

Số: 29/2019/QĐST - HNGĐ

Mường Ảng, ngày 25 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Danh T**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị **Lê Thị T1**, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Tổ D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 17 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Danh T và chị Lê Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lê Danh T và chị Lê Thị T1 có 01 người con chung là cháu Lê Danh Thiết H, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2008.

Anh Lê Danh T và chị Lê Thị T1 thỏa thuận về việc giao nuôi con chung: Chị T1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Danh Thiết

H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị T1 thỏa thuận: Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T1 với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng trên một tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Thời gian bắt đầu tính cấp dưỡng nuôi con chung từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Danh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh T thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Anh Lê Danh T và chị Lê Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Lê Danh T và chị Lê Thị T1 thỏa thuận: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số: AB/2010/01814 ngày 25/6/2019. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND thị trấn M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương